**Phụ lục**

**Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN** | **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**  **LIÊN QUAN** | **ĐÁNH GIÁ** | **ĐỀ XUẤT XỬ LÝ** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Nghị định này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô (sau đây gọi là phí sử dụng đường bộ) và thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ. | - Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.  - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025.  - Tại khoản 11 Điều 84 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 quy định: *“Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.”* | Phạm vi điều chỉnh của Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Phí và lệ phí; Luật Đường bộ |  |
| **Điều 2. Đối tượng chịu phí và người nộp phí**  1. Xe ô tô theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đã được cấp chứng nhận đăng ký xe, gắn biển số xe và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Giấy chứng nhận kiểm định) theo quy định của pháp luật là đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ, trừ các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này.  Chưa thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô mang biển số nước ngoài (bao gồm cả trường hợp xe được cấp giấy chứng nhận đăng ký và biển số tạm thời) được cơ quan có thẩm quyền cho phép tạm nhập, tái xuất có thời hạn theo quy định của pháp luật.  2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu phương tiện xe ô tô hoặc tổ chức, cá nhân khác được chủ sở hữu giao quyền chiếm hữu, sử dụng phương tiện xe ô tô (sau đây gọi chung là chủ xe ô tô) thuộc đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều này là người nộp phí sử dụng đường bộ, trừ các trường hợp miễn phí theo quy định tại Điều 4 Nghị định này. | - Tại điểm a khoản 1 Điều 34 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 quy định: *“a) Xe ô tô gồm: xe có từ bốn bánh trở lên chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, không chạy trên đường ray, dùng để chở người, hàng hóa, kéo rơ moóc, kéo sơ mi rơ moóc hoặc được kết cấu để thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt, có thể được nối với đường dây dẫn điện; xe ba bánh có khối lượng bản thân lớn hơn 400 kg; xe ô tô không bao gồm xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ”*.  - Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông, đường bộ năm 2024 thì xe ô tô tham gia giao thông đường bộ phải đáp ứng các điều kiện sau đây: *“a) Được cấp chứng nhận đăng ký xe và gắn biển số xe theo quy định của pháp luật;*  *b) Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.”*  - Tại Điều 7 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định:  ***“Điều 7. Tổ chức thu phí, lệ phí***  *Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật này”.* | Đối tượng chịu phí của Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông, đường bộ. |  |
| **Điều 3. Đối tượng không chịu phí**  1. Xe ô tô quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này không chịu phí sử dụng đường bộ trong các trường hợp sau:  a) Bị hư hỏng không sử dụng được theo quy định pháp luật trật tự, an toàn giao thông;  b) Bị tịch thu, tạm thu, tạm giữ hoặc bị thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe;  c) Xe tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên, bao gồm: xe bị hư hỏng phải sửa chữa; xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kinh doanh vận tải;  d) Xe của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp), hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Xây dựng) hoặc xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường dành cho giao thông công cộng (đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Xây dựng) chuyển sang không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, chỉ sử dụng trong phạm vi: Trung tâm sát hạch lái xe; nhà ga; cảng; khu khai thác khoáng sản; khu nuôi trồng, sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản; công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng), khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học;  đ) Xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên;  e) Xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên.  2. Hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu phí quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.  3. Chủ xe nếu có xe ô tô thuộc đối tượng không chịu phí đã nộp phí thì được trả lại hoặc bù trừ với số phí phải nộp của kỳ sau theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.  4. Không áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an. | - Tại khoản 5 Điều 9 Luật Đường bộ năm 2024 quy định: *“Đường dành cho giao thông công cộng là đường phục vụ cho tất cả mọi người, phương tiện giao thông đường bộ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.”*  - Tại điểm d khoản 6 Điều 39 Luật Đường bộ năm 2024 quy định xe ô tô hư hỏng không sử dụng được thuộc trường hợp thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe. | Đối tượng không chịu phí của Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông, đường bộ. |  |
| **Điều 4. Các trường hợp miễn phí**  Miễn phí sử dụng đường bộ đối người nộp phí cho các loại xe ô tô sau:  1. Xe cứu thương.  2. Xe chữa cháy.  3. Xe chuyên dùng phục vụ tang lễ.  4. Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng.  5. Xe chuyên dùng của các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của công an nhân dân. | - Tại khoản 3 Điều 10 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015: *Chính phủ quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.*  - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025. | Các trường hợp miễn phí quy định tại Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |  |
| **Điều 5. Tổ chức thu phí**  1. Cục Đường bộ Việt Nam thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an.  2. Các cơ sở đăng kiểm thu phí sử dụng đường bộ đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an quy định tại khoản 1 Điều này). Cục Đăng kiểm Việt Nam tổng hợp số phí thu của các cơ sở đăng kiểm, kê khai, nộp phí theo quy định. | - Tại Điều 7 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định:  ***Điều 7. Tổ chức thu phí, lệ phí***  *Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật này”.*  - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025.  - Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới quy định: *“Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật, bao gồm: cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.”* | Tổ chức thu phí quy định tại Nghị định là phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 166/2024/NĐ-CP. |  |
| **Điều 6.** **Mức thu phí**  Mức thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.  Trường hợp số tiền phí phải nộp là số tiền lẻ thì tổ chức thu phí tính tròn số theo nguyên tắc số tiền phí lẻ dưới 500 đồng thì tính tròn xuống, số tiền phí lẻ từ 500 đồng đến dưới 1.000 đồng thì tính tròn lên 1.000 đồng. | - Tại Điều 8 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định:  ***“Điều 8. Nguyên tắc xác định mức thu phí***  *Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”.*  - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.  - Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về phân loại phương tiện.  - Tại điểm 2 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy thì chu kỳ kiểm định của xe ô tô là 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng, 24 tháng và 36 tháng (chu kỳ kiểm định xác định theo loại phương tiện và thời gian sản xuất). | Mức thu phí quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật phí và lệ phí, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT và Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT. |  |
| **Điều 7. Phương thức tính, nộp phí**  1. Đối với xe ô tô của các tổ chức, cá nhân đăng ký tại Việt Nam (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng, công an quy định tại khoản 2 Điều này).  Đối với xe ô tô kiểm định lần đầu hoặc được miễn kiểm định lần đầu, thời điểm tính phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với ô tô tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Đối với xe ô tô cải tạo thì việc thay đổi mức phí (nếu có) tính từ ngày xe được cấp Chứng nhận cải tạo. Đối với xe ô tô chở người đến 8 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) khi chuyển đổi sở hữu từ tổ chức sang cá nhân (và ngược lại) thì mức thu phí thay đổi tính từ ngày cấp Chứng nhận đăng ký mới của xe ô tô.  Phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với ô tôtính theo năm, tháng hoặc theo chu kỳ kiểm định của xe ô tô. Cụ thể như sau:  a) Tính, nộp phí theo chu kỳ kiểm định  a.1) Đối với xe ô tôcó chu kỳ kiểm định từ 01 năm trở xuống: Chủ xe ô tôthực hiện nộp phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với ô tôcho cả chu kỳ kiểm định. Hết thời hạn nộp phí (chu kỳ kiểm định), chủ xe ô tô phải đến cơ sở đăng kiểm để kiểm định và nộp phí cho chu kỳ kiểm định tiếp theo.  a.2) Đối với xe ô tôcó chu kỳ kiểm định trên 01 năm (24 tháng và36tháng): Chủ xe ô tô phải nộp phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với ô tô theo năm (12 tháng) hoặc nộp cho cả chu kỳ kiểm định (24 tháng và 36tháng)… | - Tại khoản 2 Điều 11 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định:  *“2. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh”.*  - Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.  - Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí quy định: *“1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại**Khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định cụ thể kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp”.*  - Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP). | Phương thức tính, nộp phí tại dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Quản lý thuế, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. |  |
| **Điều 8. Quản lý và sử dụng phí**  1. Tổ chức thu phí sử dụng đường bộ là Cục Đường bộ Việt Nam nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách trung ương. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo quy định.  2. Đối với các cơ sở đăng kiểm thực hiện thu phí  a) Trả lại hoặc bù trừ tiền phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với ô tô đối với các trường hợp không chịu phí quy định tại Điều 3 Nghị định này (nếu có).  b) Sau khi trả lại hoặc bù trừ tiền phí theo quy định tại điểm a khoản này, cơ sở đăng kiểm thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với ô tô được trích để lại một phẩy hai mươi tám (1,28%) số tiền phí sử dụng đường bộ thực thu để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định.  c) Số tiền còn lại (sau khi trừ số tiền quy định tại điểm a và điểm b Khoản này), tổ chức thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với ô tô chuyển về tài khoản chuyên thu của Cục Đăng kiểm Việt Nam trong thời gian tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thu phí. Cục Đăng kiểm Việt Nam nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước trong thời hạn tối đa không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thu phí chuyển về tài khoản chuyên thu của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Tiền lãi phát sinh trên số dư tài khoản chuyên thu phí của Cục Đăng kiểm Việt Nam phải nộp vào ngân sách nhà nước.  3. Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục Đường bộ Việt Nam thực hiện kê khai, nộp phí sử dụng đường bộ thu được theo tháng, quyết toán theo năm theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.  Cục Đăng kiểm Việt Nam nộp số tiền phí (quy định tại điểm c khoản 2 Điều này), Cục Đường bộ Việt Nam nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách trung ương theo Chương của Bộ Xây dựng và chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.  4. Số tiền phí sử dụng đường bộ được để lại chi của tổ chức thu phí: Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính doanh nghiệp, số tiền phí được để lại là doanh thu của đơn vị và thực hiện khai, nộp thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) theo quy định pháp luật về thuế; trường hợp tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức thu phí quản lý, sử dụng số tiền phí được để lại theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP. | - Tại Điều 11 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định:  *“1. Phí, lệ phí theo quy định tại Luật này là khoản thu thuộc NSNN, không chịu thuế...*  *5. Chính phủ quy định chi tiết điều này”.*  - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.  - Tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT *không bao gồm*: nguồn thu từ phí được để lại.  - Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí quy định: “*3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, .... Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí”.*  - Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của Kho bạc Nhà nước.  - Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.  - Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, trong đó quy định: toàn bộ các khoản phí từ hoạt động do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung Luật phí và lệ phí như sau: Khoản 1 Điều 12 bỏ cụm từ: *“trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước”*. | Quy định về quản lý và sử dụng phí phù hợp với quy định tại Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế và các văn bản có liên quan. |  |
| **Điều 9. Trả lại hoặc bù trừ phí đã nộ****p**  1. Đối với xe ô tô quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định này nếu đã nộp phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với ô tô thì chủ xe ô tô được trả lại phí đã nộp tính từ ngày được cấp chứng nhận thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; đối với xe ô tô quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định này nếu đã nộp phí thì chủ xe ô tô được bù trừ vào số phí phải nộp của kỳ sau.  2. Đối với xe ô tô tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3.  3. Đối với xe ô tô quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị định này.  4. Đối với xe ô tô quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Nghị định này có các giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh của cấp có thẩm quyền nếu thời gian hoạt động ở nước ngoài từ 30 ngày trở lên thì chủ xe ô tô không phải chịu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô cho thời gian này. Chủ xe ô tô cung cấp giấy tờ chứng minh xe được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật cho cơ sở đăng kiểm khi đăng kiểm. Trường hợp xe đã được nộp phí cho thời gian hoạt động tại nước ngoài thì cơ sở đăng kiểm sẽ tính bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo, thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.  5. Đối với xe ô tô quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Nghị định này chủ xe ô tô phải xuất trình Đơn trình báo về việc mất tài sản có xác nhận của cơ quan công an. Trường hợp xe đã được nộp phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô cho thời gian bị mất từ 30 ngày trở lên thì cơ sở đăng kiểm sẽ tính trả lại (hoặc bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo nếu tìm lại được xe ô tô), thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.  Trường hợp tìm thấy xe ô tô thì chủ xe ô tô phải cung cấp cho cơ sở đăng kiểm Biên bản bàn giao tài sản do cơ quan công an thu hồi giao cho chủ xe ô tô.  6. Trong trường hợp tổ chức thu phí phát hiện việc thu sai mức phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô quy định hoặc nhầm loại xe ô tô, cơ sở đăng kiểm phải liên hệ với chủ xe ô tô để thu bổ sung (nếu thu thiếu) và trả lại phí (nếu thu thừa) cho chủ xe ô tô. Trong các trường hợp này, cơ sở đều phải lập Biên bản xử lý việc thu sai mức phí giữa tổ chức thu phí và chủ xe ô tô theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này để làm cơ sở thu bổ sung hoặc trả lại phí.  7. Đối với các xe thuộc lực lượng quốc phòng, công an sau khi thanh lý thì chịu phí sử dụng đường bộ theo quy định tại điểm 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này kể từ khi xe được cấp biển số mới. | - Tại khoản 1 Điều 3 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015: *“1. Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong Danh mục phí ban hành kèm theo Luật này”*.  - Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. | Theo quy định của Luật Phí và lệ phí tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ phải nộp phí, trường hợp không được cung cấp dịch vụ thì không phải nộp phí. Vì vậy, quy định về trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp phù hợp với quy định của pháp luật phí và lệ phí. |  |
| **Điều 10. Tổ chức thực hiện**  1. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm:  2. Các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới có trách nhiệm:  3. Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm:  4. Bộ Xây dựng có trách nhiệm:  5. Sở Xây dựng có trách nhiệm: | - Tại Điều 14 Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về trách nhiệm của tổ chức thu phí: 3. Thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.  - Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.  - Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.  - [Nghị định 166/2024/NĐ-CP 26/12/2024 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-dinh-166-2024-ND-CP-dieu-kien-kinh-doanh-dich-vu-kiem-dinh-xe-co-gioi-623277.aspx). | Quy định về tổ chức thực hiện phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản chuyên ngành. |  |